



## 2. Mục tiêu học phần:

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Mục tiêu học phần</b> <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>
G1	Kiến thức thực hành gồm tổ chức thí nghiệm, chuẩn bị mẫu và chất chuẩn, phương pháp huấn luyện hội đồng cảm quan	ELO 2
G2	Kỹ năng tổ chức, tuyển chọn người thử, huấn luyện hội đồng cảm quan và xử lý số liệu thí nghiệm.	ELO 4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm và viết báo cáo thí nghiệm cảm quan.	ELO 8
G4	Thái độ thực hành nghiêm túc.	ELO 10

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần:

<b>Chuẩn đầu ra HP</b>	<b>Mô tả</b> <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể)</i>	<b>Chuẩn đầu ra CTĐT</b>	
G1	G1.2	Áp dụng được kiến thức lý thuyết của 3 bước gồm tuyển chọn hội đồng, huấn luyện và đánh giá mẫu trong phương pháp mô tả định lượng.	ELO 2
G2	G2.1	Tổ chức và thực hiện được phương pháp mô tả định lượng. Xử lý được số liệu và giải thích được kết quả của thí nghiệm.	ELO 4
G3	G3.1	Lập kế hoạch phân công nhiệm vụ và phối hợp thực hành khi làm việc nhóm.	ELO 8
G4	G4.1	Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ đựng mẫu, mẫu thử và phiếu trả lời trước khi thực hành và hoàn thành cả hai vai trò của người huấn luyện và được huấn luyện.	ELO 10

## 4. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ học thực hành;
- Chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho mỗi bài thực hành;
- Chuẩn bị cơ sở lý thuyết và quy trình thực hành của mỗi bài thực hành trước khi lên lớp;
- Viết báo cáo sau mỗi bài thực hành theo nội dung giảng viên yêu cầu.

## 5. Đánh giá học phần:

- Đánh giá học phần: điểm tổng kết là điểm tổng của các phần sau:

- + Điểm kiểm tra bài đầu giờ, chuẩn bị nguyên vật liệu: 20%;
- + Điểm thao tác, thời gian thực hiện: 20%;
- + Điểm thái độ học tập (ý thức tổ chức, kỷ luật, an toàn, vệ sinh): 20%;
- + Điểm bài báo cáo: 40%.

#### 6. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Lập kế hoạch và thiết kế thí nghiệm tuyển chọn và huấn luyện hội đồng	15	0	5	10
2.	Thí nghiệm tuyển chọn hội đồng	15	0	5	10
3.	Thành lập danh sách thuật ngữ và lựa chọn chất chuẩn	15	0	5	10
4.	Thí nghiệm huấn luyện cường độ mùi	15	0	5	10
5.	Thí nghiệm huấn luyện cường độ vị	15	0	5	10
6.	Đánh giá mẫu và xử lý kết quả	15	0	5	10
<b>Tổng</b>		<b>90</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>60</b>